

Số: 15/TB-OKYSG

Đồng Xoài, ngày 18 tháng 12 năm 2025

**THÔNG BÁO KHỞI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH,
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài;
- Phòng Kinh tế phường Đồng Xoài.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Oky SAIGON báo cáo về việc khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng như sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng: Nhà ở xã hội thuộc dự án Khu dân cư liền kề Khu công nghiệp Đồng Xoài I.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai

3. Tên và địa chỉ của chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển OKY SAIGON;

Mã số doanh nghiệp: 0314971147

Địa chỉ: Số nhà G101, Đường số 2, Dự án khu dân cư Tân Thành, Khu công nghiệp Đồng Xoài I, Phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

4. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:

- Người đại diện: Ông Lê Thành; Chức vụ: Tổng Giám đốc;
- Số định danh cá nhân: 079088027567; Ngày cấp: 10/07/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

- Số điện thoại: 0976266826

5. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng (nêu quy mô, các thông số kỹ thuật chủ yếu và công năng sử dụng của các hạng mục công trình, công trình xây dựng). Gồm tổng số công trình: 24 mẫu nhà (tổng 282 căn nhà), được xây dựng trong khu đất có mật độ xây dựng tối đa 100,0%; hệ số sử dụng đất tối đa là 1,5 lần; chỉ giới đường đỏ trùng với ranh khu đất (ranh hàng rào), chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ (ranh hàng rào), trong đó:

5.1. Công trình số 1: Nhà mẫu 1 (110 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.



- Mật độ xây dựng: 92,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4883 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 64,18m².
- Tổng diện tích sàn (*bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng*): 104,18m².
- Chiều cao công trình: 7,50m so với cốt nền.
- Số tầng (*trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng*): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.2. Công trình số 2: Nhà mẫu 2 (24 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 93,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4838 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 52,08m².
- Tổng diện tích sàn (*bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng*): 83,09m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (*trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng*): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.3. Công trình số 3: Nhà mẫu 3 (28 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 80,0-92,0%; hệ số sử dụng đất: 1,2965-1,4853 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 55,31m².
- Tổng diện tích sàn (*bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng*): 89,12m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (*trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng*): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.4. Công trình số 4: Nhà mẫu 4 (9 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 86,0-92,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4042-1,4960 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 60,32m².
- Tổng diện tích sàn (*bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng*): 98,38m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.

- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.5. Công trình số 5: Nhà mẫu 5 (3 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 92,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4923 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 64,56m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 104,46m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.6. Công trình số 6: Nhà mẫu 6 (4 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 93,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4978 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 62,83m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 101,10m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.7. Công trình số 7: Nhà mẫu 7 (12 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 84,0-92,0%; hệ số sử dụng đất: 1,3465-1,4805 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 53,95m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 86,46m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.8. Công trình số 8: Nhà mẫu 8 (6 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 79,0-89,0%; hệ số sử dụng đất: 1,2528-1,4223 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 55,16m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 88,00m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.9. Công trình số 9: Nhà mẫu 9 (4 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 84,0-92,0%; hệ số sử dụng đất: 1,3478-1,4809 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 56,83m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 91,34m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.10. Công trình số 10: Nhà mẫu 10 (13 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 85,0-93,0%; hệ số sử dụng đất: 1,3645-1,4944 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 59,88m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 96,55m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.11. Công trình số 11: Nhà mẫu 11 (12 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 76,0-81,0%; hệ số sử dụng đất: 1,2354-1,4886 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 50,58m².

- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 82,66m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.12. Công trình số 12: Nhà mẫu 12 (12 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 89,0-92,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4128-1,4603 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 58,13m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 92,10m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.13. Công trình số 13: Nhà mẫu 13 (4 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 91,0-92,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4675-1,4821 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 47,94m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 77,38m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.14. Công trình số 14: Nhà mẫu 14 (1 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 89,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4653 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 52,31m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 85,97m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.15. Công trình số 15: Nhà mẫu 15 (4 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 90,0-93,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4278-1,4818 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 58,53m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 93,28m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.16. Công trình số 16: Nhà mẫu 16 (5 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 91,0-93,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4754-1,4978 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 62,35m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 100,59m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.17. Công trình số 17: Nhà mẫu 17 (18 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 86,0-92,0%; hệ số sử dụng đất: 1,3864-1,4947 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 58,93m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 95,54m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.18. Công trình số 18: Nhà mẫu 18 (1 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.

- Mật độ xây dựng: 91,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4553 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 53,88m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 86,49m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.19. Công trình số 19: Nhà mẫu 19 (4 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 94,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4994 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 58,10m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 92,96m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.20. Công trình số 20: Nhà mẫu 20 (4 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 94,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4994 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 58,10m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 92,96m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.21. Công trình số 21: Nhà mẫu 21 (1 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 94,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4339 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 51,74m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 78,78m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.

- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.22. Công trình số 22: Nhà mẫu 22 (1 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 95,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4508 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 50,84m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 77,88m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.23. Công trình số 23: Nhà mẫu 23 (1 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 93,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4972 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 58,36m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 93,77m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

5.24. Công trình số 24: Nhà mẫu 24 (1 căn).

Gồm các nội dung sau:

- Cốt xây dựng: Cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt vỉa hè 0,20m
- Khoảng lùi (nếu có): 0,0m tính từ chỉ giới đường đỏ.
- Mật độ xây dựng: 88,0%; hệ số sử dụng đất: 1,4189 lần.
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 58,18m².
- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 93,59m².
- Chiều cao công trình: 7,5m so với cốt nền.
- Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 01 tầng trệt + 01 tầng lửng.

6. Danh sách các nhà thầu chính và nhà thầu phụ (nếu có): (tổng thầu, các nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng, quản lý dự án).

- Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty TNHH Xây dựng và Vật liệu Minh Tuấn.

- Nhà thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Miền Đông

- Nhà thầu Tư vấn giám sát thi công: Công ty Cổ phần tư vấn Tổng Hợp số 1.

- Nhà thầu thi công:

+ Tổng thầu thi công: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Quý Hải Phát;

+ Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Hùng Hưng và Công ty TNHH Thương mại Hương Hà.

7. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến):

- Ngày khởi công: 19/12/2025

- Ngày hoàn thành (dự kiến): 31/12/2026

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, BQLDA.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN OKY SAIGON**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Bá Công



